TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 198/2025/HSST
Ngày: 17/12/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Chức

2. Ông Trần Văn Phủ

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh –Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Hoàng Anh - kiểm sát viên.

Trong ngày 17/12/2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 206/2025/TLST-HS ngày 17/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Minh T;** giới tính: nam; Sinh năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: A N, Phường B, quận B (nay là phường T),Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: nhặt ve chai; Cha: Trương Văn B (chết); Mẹ: Trương Thị Q (chết); Con: Trương Minh P, sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 13/5/2021, Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tạm giam từ ngày 10/01/2025

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Dương Văn H**; giới tính: nam; Sinh năm 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: C B, Phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: không; Cha: Dương Văn L (chết); Mẹ: Nguyễn Thị L1.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 24/9/2021 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo quyết định số 319/2021/QĐ-TA.

Ngày 09/6/2010 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", bản án số 115/2010/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã đóng án phí và xóa án tích.

Tạm giam từ ngày: 10/01/2025

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Dương Thị Thu H1**; giới tính: nữ; Sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Nhà số A Lô H, Cư xá T, Phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 4 B, Phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố H: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Bán vé số: Tự do; Cha: Dương Quốc T1; Mẹ: Cao Thị T2.

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giam từ ngày:10/01/2025

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Quan T3, sinh năm 1983

Địa chỉ: 2 Ấp H, xã T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 45 phút ngày 31/12/2024, Dương Văn H điều khiển xe mô tô biển số 61N4 – 5828 chở Dương Thị Thu H1, khi đến trước số C N, Phường A, quận B (nay là Phường B), Thành phố Hồ Chí Minh bị tổ tuần tra 363, quận B kiểm tra hành chính. Tại thời điểm kiểm tra H không xuất trình được giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe, Căn cước công dân; kiểm tra túi nhựa của H phát hiện một bình nhựa, phía trên có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa. Đương sự H1 ngồi sau không xuất trình được Căn cước công dân. Nghi vấn H, H1 sử dụng trái phép chất ma túy nên tổ 363 lập biên bản và bàn giao cho Công an P1, quận B xử lý. Kết quả xét nghiệm chất ma túy: H, H1 dương tính với MET, MDMA. Qua điều tra xác định được như sau:

Vào khoảng tháng 10/2024, Dương Văn H được một người bạn giới thiệu và cho số điện thoại: 0835060053 của Trương Minh T để mua ma túy. Khi có nhu cầu mua ma túy thì H gọi điện thoại cho T, T nói H đến nhà của T số D P, Phường

A, quận B để mua ma túy của T. Khi đến nhà gặp T thì H mua 01 gói ma túy trực tiếp trả tiền mặt 200.000 đồng, khi đến không gặp trực tiếp thì T ở trong nhà bán ma túy qua khe cửa cho H; H mua ma túy của T khoảng 06 đến 07 lần, mỗi lần mua là 200.000 đồng, H không biết khối lượng ma túy là bao nhiêu.

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 30/12/2024, H điện thoại rủ Dương Thị Thu H1 cùng sử dụng ma túy. H1 đồng ý. H và M (không rõ lai lịch) hùn tiền mua và sử dụng tại công viên cư xá T (đầu Lô D), Phường B, quận B, do còn một ít ma túy nên H chạy qua đón H1 để cùng sử dụng. Khi ra đến nơi, H1 thấy trong ống thủy tinh còn một ít ma túy nên H1 và H cùng sử dụng, sau khi sử dụng H1 góp 70.000 đồng tiền sử dụng ma túy cho H. Số ma túy sử dụng H1 biết do H mua của T tại nhà số D P, Phường A, quận B do H đã chở H1 qua nhà T mua nhiều lần.

Từ tháng 11/2024 đến ngày 31/12/2024, H1 03 đến 04 lần do H chở đi cùng và trực tiếp một mình H1 có từ 03 đến 04 lần đến nhà của T để mua ma túy về sử dụng. Khi đi chung với H thì H đứng ngoài chờ, còn H1 vào nhà T để mua ma túy; mỗi lần mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng (đều trả bằng tiền mặt) số tiền mua ma túy là do H1, H và M góp lại để mua ma túy cùng sử dụng chung.

Qua truy xét điều tra đối tượng bán ma túy cho H1 và H là Trương Minh T, Cơ quan điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/12/2024, T đi bộ từ nhà ra khu vực bến xe miền Đ, đường Đ, Phường B, quận B (nay là Phường B), Thành phố Hồ Chí Minh để hỏi chỗ mua ma túy, sau đó T hỏi một ông xe ôm (không rõ lai lịch) đi xe mô tô màu đỏ, khoảng 40 tuổi, dáng người thấp, người này đã liên hệ để mua ma túy cho T. Sau đó, người chạy xe ôm này nói T trả 100.000 đồng tiền phí để chở đi mua ma túy tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến một hẻm trên đường T, thuộc địa phận Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, T đi vào mua ma túy, còn người chạy xe ôm đứng ngoài đầu hẻm. Sau khi đi vào hẻm thì T được người bán ma túy nhận diện được T nói lấy cục ma túy giá 500.000 đồng và người bán ma túy ném ma túy được ngụy trang trong bìa carton xuống đường hẻm, T cũng ném tiền xuống đường hẻm; người bán ma túy đã lấy tiền trước và rời đi, còn T sau đó cũng lấy gói ma túy và đi xe ôm về nhà phân ra làm 03 (ba) gói cho vào túi ny lon.

Ngày 30/12/2024, T sử dụng 01 phần ma túy và bán cho H 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, số ma túy còn lại T để trên bàn trong phòng ngủ tầng trệt, T dùng để bán, đã bị Cơ quan công an khám xét thu giữ. T đã bán ma túy cho H từ 06 lần đến 07 lần, trong đó có 03 đến 04 lần bán trực tiếp cho H và 03 đến 04 lần bán cho H1, H1 đi cùng H đến mua ma túy, tất cả các lần đều được H trả bằng tiền mặt.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Minh T, Dương Văn H và Dương Thị Thu H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Kết luận giám định số 1312/KL-KTHS ngày 08/01/2025: "Gói 1: 01 ống thủy tinh được ký hiệu mẫu m1 cần giám định không tìm thấy ma túy; Gói 2: tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thế rắn có khối lượng 0,1612g Methamphetamine.

Vật chứng gồm:

- 01 (một) bình nhựa phía trên có gắn 01 (một) ống hút nhựa là dụng cụ để sử dụng ma túy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F3, đã qua sử dụng là điện thoại cá nhân của H để rủ H1 sử dụng ma túy;

- 01 (một) xe mô tô BKS: 61N4 – 5828 là phương tiện cá nhân của H;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME, số sim: 0705648960 là tài sản cá nhân của H1;

- 01 gói nylon chứa tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thế rắn có khối lượng 0,1612g Methamphetamine là ma túy T dùng để bán;

- 01 (một) điện thoại di động của Trương Minh T, nhãn hiệu SAMSUNG A21S, mặt lưng màu xanh là điện thoại cá nhân của T;

- 01 (một) hộp quẹt dùng để sử dụng ma túy;

- 01 (một) cây kéo dùng để cắt túi bán ma túy;

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 17/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trương Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2, Điều 251; bị cáo Dương Văn H, Dương Thị Thu H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2, Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo T xác nhận việc bán ma túy cho H và H1 bị cáo thu lợi được 300.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tiền án và nhân thân của bị cáo đã đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 251, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Trương Minh T từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo vì bị là lao động nghèo, không có thu nhập ổn định.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù về tội : "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Dương Thị Thu H1 từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo H rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo bị bệnh HIV, mong được khoan hồng giảm nhẹ hình phạt để sớm ra ngoài để chữa bệnh.

Bị cáo H1 xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo bị bệnh động kinh nặng, gia đình hoàn cảnh, phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải, bị cáo khai báo thành khẩn, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về chữa bệnh, phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh thu thập và các bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy trình, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó những chứng cứ tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, dùng nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra và xác minh tại phiên toà. Có đủ căn cứ để xác định:

Trương Minh T là đối tượng nghiện ma túy để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, T đã mua ma túy từ một người không rõ lai lịch tại hẻm trên đường T, Quận

A, Thành phố Hồ Chí Minh sau đó bán lại nhiều lần cho Dương Văn H và Dương Thị Thu H1 để thu lợi bất chính.

Dương Văn H và Dương Thị Thu H1 là những đối tượng nghiện ma túy. H, H1 đã nhiều lần góp tiền mua ma túy từ Trương Minh T sau đó đem về sử dụng cùng với nhau, ngoài ra có những lần các bị cáo còn sử dụng chung với đối tượng M khi M có góp tiền mua ma túy cùng các bị cáo. Như vậy từ tháng 11/2024 đến khi bị phát hiện, H và H1 đã nhiều lần tổ chức sử dụng ma túy với nhau, lần cuối cùng là tối ngày 30/12/2024. Ngoài ra H1 và H khai nhận có sử dụng ma túy chung với một đối tượng tên "Mèo" do vậy đủ căn cứ để xác định bị cáo H1 và H phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và đối với 2 người trở lên.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do động cơ tư lợi, lối sống buông thả, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý vi phạm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, tình hình trật tự tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm và các hành vi vi phạm khác. Do đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Từ nhận định nêu trên, đủ căn cứ kết luận: Trương Minh T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Dương Văn H và Dương Thị Thu H1 đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm a, b khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong vụ án này bị cáo T khai nhận quá trình bán ma túy cho H1 và H bị cáo thu lợi bất chính 300.000 đồng, số tiền này buộc bị cáo nộp lại sung quỹ nhà nước.

Đối với đối tượng M là đối tượng lang thang cùng sử dụng ma túy với H, H1 và đối tượng bán ma túy cho T do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào xác minh được sẽ đề nghị xử lý sau.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T bị bệnh HIV, bị cáo H1 phạm tội lần đầu, bị bệnh động kinh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Minh T do thu nhập không ổn định.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại OPPO F3, là điện thoại của H đã sử dụng để rủ H1 sử dụng ma túy, do vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại REALME, số sim: 0705648960, là điện thoại của H1 đã sử dụng để liên lạc với H để bàn bạc về việc sử dụng ma túy, do vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại SAMSUNG A21S, mặt lưng màu xanh, là điện thoại của T đã sử dụng để liên lạc với H để mua bán ma túy, do vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô BKS: 61N4 – 5828 là phương tiện H dùng để chở H1 đi mua ma túy, theo kết quả xác minh là của ông Nguyễn Quan T3. Tuy nhiên ông T3 không có mặt tại địa phương, không lấy được lời khai. Bị cáo H đã sử dụng vào việc phạm tội, hiện chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp. Do vậy, cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 6 tháng, hết thời hạn trên nếu không có chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) gói nylon chứa 0,1612g Methamphetamine là ma túy T dùng để bán: cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bình nhựa phía trên có gắn 01 (một) ống hút nhựa là dụng cụ để sử dụng ma túy: cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) hộp quẹt dùng để sử dụng ma túy: cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) cây kéo dùng để cắt túi bán ma túy: cần tịch thu tiêu hủy;

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 251, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trương Minh T** 09 (chín) năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày: 10/01/2025.

2/ Áp dụng điểm a, b khoản 2, Điều 255, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Dương Văn H** 08 (tám) năm tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày: 10/01//2025.

3/ Áp dụng điểm a, b khoản 2, Điều 255, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo **Dương Thị Thu H1** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày: 10/01/2025.

4/ Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Trương Minh T nộp lại 300.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

* Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước

- 01 điện thoại di động hiệu REALME (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A21S, mặt lưng màu xanh (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

- 01 (một) điện thoại REALME (không kiểm tra tình trạng hoạt động);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG A21S, mặt lưng màu xanh (không kiểm tra tình trạng hoạt động);

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 ống thuỷ tinh, 01 hộp quẹt, 01 cây kéo, 01 bình nhựa phía trên có gắn 01 ống hút nhựa,

- 02 gói niêm phong bên ngoài có ký hiệu "647/25 BThạnh", chữ ký giám định viên và điều tra viên. Bên trong là mẫu vật còn lại sau khi phục vụ giám định:

+ Gói 01: Mẫu (m_1) đã sử dụng hết.

+ Gói 02: Tinh thể (m_2) có khối lượng 0,0914g loại Methamphetamine.

* Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn trên nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: - 01 chiếc xe máy màu xanh, dàn áo vỡ, có chữ Waves 100, số khung: LF3XCH0A71A000409, số máy: VDG1P52FMH-025720 (theo Kết luận giám định số 1190/KL-KTHS ngày 12/02/2025: số khung, số máy không bị đục lại số). Gắn biển số 61N4-5828

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/12/2025 của Phòng Thi hành án Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh).

5/ Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với các bị cáo có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV5 – TP.HCM;
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo;
- PC10;
- PC06;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – TP.HCM;
- Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**